

Số: 4061 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (đợt 120)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 19133/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1007/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của 10 đơn vị trên địa bàn thành phố Biên Hòa do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Công ty TNHH thời trang Anh Sơn A&S (địa chỉ: Số R67 đường Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 12 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 44.520.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 02 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (03 trẻ em). Tổng kinh phí hỗ trợ là **48.520.000 đồng** (Bốn mươi tám triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty cổ phần tổng hợp gỗ Tân Mai (địa chỉ: Khu phố Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 86 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 319.060.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 12 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (13 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 13.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **333.060.000 đồng** (Ba trăm ba mươi ba triệu, không trăm lẻ sáu ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Việt Tiến Anh (địa chỉ: 90/10, tổ 7, khu phố 9, phường Tân Hòa, , thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) gồm: 04 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 14.840.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **15.840.000 đồng** (Mười lăm triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH DongJin Textile Vina (địa chỉ: Lô D8-1, đường số 2, KCN Long Bình, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 375 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng (cụ thể 09 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (30 ngày) với kinh phí hỗ trợ là 16.695.000 đồng và 366 người lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ 1.357.860.000 đồng). Tổng kinh phí hỗ trợ là **1.374.555.000 đồng** (Một tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH MTV Tường Quốc Cường (địa chỉ: Số 2 , đường Hồ Hòa, khu phố 1, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: 04 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 14.840.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **15.840.000 đồng** (Mười lăm triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

6. Công ty TNHH gia công cơ khí Thiên Hồng Ân (địa chỉ: 24/8, tổ 37, khu phố 4A, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) gồm: 11 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là **40.810.000 đồng** (Bốn mươi triệu, tám trăm mười ngàn đồng chẵn).

7. Công ty cổ phần bao bì và in An Sơn (địa chỉ: 89/Q3, khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) gồm: 18 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là **33.390.000 đồng** (Ba mươi ba triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

8. Trường mầm non Chim Họa Mi (địa chỉ: 294. tổ 10, khu phố 11, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) gồm: 14 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là **51.940.000 đồng** (Năm mươi một triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).



9. Trường Mầm non 1 tháng 6 Phước Tân (địa chỉ: Tổ 13, khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) gồm: 08 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 29.680.000 đồng, trong đó có 04 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (06 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **35.680.000 đồng** (Ba mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

10. Công ty TNHH Phạm Gia Khiêm (địa chỉ: Số 36A/28, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai) gồm: 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là **4.710.000 đồng** (Bốn triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định, Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát, đối chiếu và bổ sung đầy đủ thông tin người lao động trong quá trình thực hiện chi trả đối với những trường hợp thông tin chưa đầy đủ, đảm bảo chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG HỢP GỖ TÂN MAI

(Đính kèm theo Quyết định số 4061 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hồ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Nguyễn Văn Ngon	Văn phòng Công ty	Không xác định thời hạn	01/10/2002	4704011927	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Ngon	0121000743657	VCB Đồng Nai	270688395
2	Đào Thị Xuân	Văn phòng Công ty	Không xác định thời hạn	01/02/2004	4797088800	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đào Thị Xuân	0121000743685	VCB Đồng Nai	270059579
3	Nguyễn Thị Kim Trang	Văn phòng Công ty	Không xác định thời hạn	01/08/2000	4704012044	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Trang	0121000743665	VCB Đồng Nai	272219389
4	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Văn phòng Công ty	Không xác định thời hạn	01/04/1998	4704012153	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Yến	0121002142654	VCB Đồng Nai	271388438
5	Cao Lê Huyền Trang	Văn phòng Công ty	Không xác định thời hạn	01/01/2011	7511022543	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Cao Lê Huyền Trang	0121000743675	VCB Đồng Nai	07518800248 2
6	Lê Thị Xuân Hằng	Văn phòng Công ty	Không xác định thời hạn	01/09/2007	4707141999	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Xuân Hằng	0121000498758	VCB Đồng Nai	271630558

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
7	Mai Anh Tuấn	Văn phòng Công ty	Không xác định thời hạn	01/08/1991	4797094707	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Mai Anh Tuấn	0121000725326	VCB Đồng Nai	270972714
8	Đỗ Hoàng Long	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/04/2010	4706044590	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đỗ Hoàng Long	0121000631620	VCB Đồng Nai	270641504
9	Bùi Thị Kim Thủy	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/01/2009	4700002669	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Kim Thủy	0121000720687	VCB Đồng Nai	271262945
10	Nguyễn Thuận	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/07/2012	4704058745	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thuận	0481000546021	VCB Đồng Nai	276086710
11	Trần Thị Chuyền	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/06/2013	4799136567	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Chuyền	0121000241729	VCB Đồng Nai	270672500
12	Nguyễn Thị Thảo	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/05/2011	7511056026	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thảo	0121000721669	VCB Đồng Nai	220662851
13	Đinh Ngọc Cường	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/07/1999	4704012100	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đinh Ngọc Cường	0121000720697	VCB Đồng Nai	270898002
14	Huỳnh Ngọc Thành	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/11/2015	7512168520	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Ngọc Thành	0121000772154	VCB Đồng Nai	270971241
15	Trần Văn Tài	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/10/2010	4704011964	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Văn Tài	0121000720702	VCB Đồng Nai	271147290
16	Vô Đại Việt	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/10/1992	4797088799	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Vô Đại Việt	0121000720707	VCB Đồng Nai	270782061

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
17	Bùi Thị Phương	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/02/2005	4705083620	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Phương	0121000720711	VCB Đồng Nai	272201910
18	Nguyễn Văn Mậu	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/11/1984	4796051559	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Mậu	0121000720706	VCB Đồng Nai	270995777
19	Thái Ngọc Phước	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/06/2008	7508118730	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Thái Ngọc Phước	0121000720722	VCB Đồng Nai	270672578
20	Trần Thúy Em	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/07/2011	7511079468	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thúy Em	0121000720720	VCB Đồng Nai	381332362
21	Trương Ngọc Bích	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/08/2012	7512053370	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Ngọc Bích	0121000720719	VCB Đồng Nai	385504579
22	Nguyễn Trung Trục	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/01/1995	4797088794	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trung Trục	0121000720743	VCB Đồng Nai	271668281
23	Nguyễn Thị Tiết Đào	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/03/2001	4704011998	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tiết Đào	0121000724384	VCB Đồng Nai	270750886
24	Nguyễn Ngọc Giàu	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/06/2002	4704011959	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Giàu	0121000721097	VCB Đồng Nai	271489239
25	Nguyễn Văn Hùng	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/05/2004	4705015257	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hùng	0121000720906	VCB Đồng Nai	270859259
26	Nguyễn Bảo Quốc	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/05/2004	4705015265	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Bảo Quốc	0121000724378	VCB Đồng Nai	272680364

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
27	Hỷ Tắc	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/06/1995	4797094067	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Hỷ Tắc	0121000720905	VCB Đồng Nai	270641322
28	Dương Kỳ Nam	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/01/2005	4705083598	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Kỳ Nam	0121000720700	VCB Đồng Nai	270695272
29	Nguyễn Văn Tâm	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/08/2010	7510131246	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tâm	0121000724374	VCB Đồng Nai	385501418
30	Nguyễn Đăng Khoa	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/01/1991	4796051558	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đăng Khoa	0121000720904	VCB Đồng Nai	272470844
31	Đỗ Duy Phong	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/07/1997	4704012185	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đỗ Duy Phong	0121000720742	VCB Đồng Nai	271040279
32	Nguyễn Văn Sáng	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/05/2004	4705015267	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Sáng	0121000720746	VCB Đồng Nai	271240052
33	Nguyễn Văn Ân	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/08/2008	7508166398	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Ân	0121000721528	VCB Đồng Nai	260547966
34	Đỗ Thanh Hùng	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/06/2010	7510083797	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đỗ Thanh Hùng	0121000720714	VCB Đồng Nai	270688024
35	Đặng Đình Diễm Thúy	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/04/2005	7510059100	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Đình Diễm Thúy	0121000721486	VCB Đồng Nai	271240172
36	Trần Thị Kim Minh	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/07/1993	4797088731	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Kim Minh	0121000721494	VCB Đồng Nai	271219953

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
37	Trần Thị út	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/06/2002	4704011955	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị út	0121000724376	VCB Đồng Nai	270672499
38	Phạm Trần Diệp	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/04/1997	4797094696	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Trần Diệp	0121000725243	VCB Đồng Nai	161096130
39	Vũ Văn Nguyễn	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/09/2016	7516048276	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Vũ Văn Nguyễn	0121000816230	VCB Đồng Nai	271581322
40	Trần Thị Pha Linh	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/08/2017	7509092517	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Pha Linh	0121000826540	VCB Đồng Nai	365252510
41	Lê Thị Hạnh	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/03/2018	8323013859	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hạnh	0121000853290	VCB Đồng Nai	321368080
42	Trần Thị Kim Thảo	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/11/2009	4706114943	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị Kim Thảo	0121000721491	VCB Đồng Nai	272919914
43	Thạch Mộng	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/06/2018	7515120343	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Thạch Mộng	0121000853294	VCB Đồng Nai	092077001466
44	Trần Thị ứng	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/12/2018	7511056015	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Thị ứng	0121000720739	VCB Đồng Nai	381355040
45	Đinh Thị Kim Chi	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7509000907	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đinh Thị Kim Chi	0121000869742	VCB Đồng Nai	271750015
46	Nguyễn Thị Út Hương	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/01/2019	6021650060	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Út Hương	0121000782355	VCB Đồng Nai	060192001382

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
47	Thạch Thị Diễm Hương	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/03/2019	7513065754	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Diễm Hương			365925192
48	Võ Văn Hải	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/05/2019	8322071622	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Võ Văn Hải	1015542753	VCB Đồng Nai	320785496
49	Trà Thị Chanh Đa	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/06/2019	7513038410	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trà Thị Chanh Đa	0001020990508	VCB Đồng Nai	094190000636
50	Lưu Thị Hoà	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/06/2019	7515046598	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lưu Thị Hoà	0121000759979	VCB Đồng Nai	272155878
51	Nguyễn Thị Bình	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/08/2019	7516045358	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bình	0431000205309	VCB Đồng Nai	186876607
52	Nguyễn Thanh Tinh	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/08/2019	8925512743	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tinh	0121000855706	VCB Đồng Nai	352158304
53	Triệu Thị Phương Thanh	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/09/2019	9421495034	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Triệu Thị Phương Thanh			096577432626
54	Thạch Thị Hồng Dân	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/09/2019	9421838498	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Hồng Dân	0121000893937	VCB Đồng Nai	365617187
55	Nguyễn Văn Bé	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/09/2019	7514016542	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Bé	0871004240665	VCB Đồng Nai	385379566
56	Nguyễn Thị Như	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/09/2019	9321785762	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Như	0121000893933	VCB Đồng Nai	364216450

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
57	Trà Ngọc Quà	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/09/2019	7512012202	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trà Ngọc Quà	0121000893936	VCB Đồng Nai	365444363
58	Nguyễn Văn Cường	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/09/2018	5620693973	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Cường	0121000846031	VCB Đồng Nai	225603060
59	Lâm Thị Cẩm	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/01/2019	7509037639	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lâm Thị Cẩm	0121000721504	VCB Đồng Nai	381383753
60	Huỳnh Kim Hoa	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/02/2007	4705064157	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Kim Hoa	0121000724386	VCB Đồng Nai	270971481
61	Nguyễn Thị Ngân	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/08/2012	7512053376	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngân	0121000721634	VCB Đồng Nai	371064137
62	Tăng Văn Thắng	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/08/2017	7516222078	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Tăng Văn Thắng	0121000829268	VCB Đồng Nai	334981898
63	Nguyễn Văn Dự	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/06/2018	9522060899	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Dự	0121000863415	VCB Đồng Nai	385489069
64	Cao Bé Ba	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/10/2016	7516054038	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Cao Bé Ba	0121000804409	VCB Đồng Nai	381780754
65	Nguyễn Văn Lợi	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/08/2010	7510131251	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lợi	0121000721389	VCB Đồng Nai	270872231
66	Phan Thị Bé	XN Văn ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/10/2010	7510156049	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Thị Bé	0121000721380	VCB Đồng Nai	096192014943

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
67	Nguyễn Thị Đề	XN Ván ép Tân Mai	Không xác định thời hạn	01/04/2020	7510059096	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Đề	0121000721663	VCB Đồng Nai	270639904
68	Nguyễn Thị Đẹp	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/11/2020	7510186315	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Đẹp	0121000804408	VCB Đồng Nai	370809092
69	Nguyễn Thị Mực	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/11/2020	9622104206	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mực	0121000853287	VCB Đồng Nai	381517618
70	Phan Thị Bích Trang	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/11/2020	7516024247	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Thị Bích Trang	0121000796113	VCB Đồng Nai	272551765
71	Mai Hoàng Anh	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/11/2020	9621824967	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Mai Hoàng Anh	0121000853293	VCB Đồng Nai	381834728
72	Võ Thùy Dương	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/03/2021	9622932657	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Võ Thùy Dương			381791194
73	Phạm Kim Năm	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/03/2021	7516098543	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phạm Kim Năm	0001020682479	VCB Đồng Nai	363687899
74	Nguyễn Thị Hòa	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/03/2021	7515131149	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hòa	0431000204333	VCB Đồng Nai	186876648
75	Trần Quang	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/04/2021	9422926335	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Quang	0121000873422	VCB Đồng Nai	365749952
76	Phan Văn Bền	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/04/2021	7510097156	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Văn Bền	0121000724367	VCB Đồng Nai	381591798

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
77	Lê Thị Mai	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/05/2021	7413008133	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Mai	0001020990447	VCB Đồng Nai	320716814
78	Kim Hoàng Minh	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/05/2021	7514021075	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Kim Hoàng Minh	0871004257430	VCB Đồng Nai	334707588
79	Dương Thanh Tùng	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/05/2021	7413008132	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Dương Thanh Tùng	0001020990410	VCB Đồng Nai	320519482
80	Lê Thị Xuân	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/06/2021	4707165164	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Xuân	0481000645801	VCB Đồng Nai	272014446
81	Chung Khánh Sang	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/05/2021	7524699121	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Chung Khánh Sang	0001020990364	VCB Đồng Nai	225695462
82	Phan Thị Lعم	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/06/2021	7510131241	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Phan Thị Lعم	0121000724373	VCB Đồng Nai	381921892
83	Trần Sáu Hiếu	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/06/2021	9423265428	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trần Sáu Hiếu	0001020984609	VCB Đồng Nai	365032177
84	Huỳnh Thị Diễm Thúy	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/06/2021	9320977754	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Diễm Thúy	0001020682806	VCB Đồng Nai	364149193
85	Trà Thị Thương	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/06/2021	9423265427	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trà Thị Thương	0001020990318	VCB Đồng Nai	365032173
86	Lê Viết Lâm	XN Ván ép Tân Mai	Xác định thời hạn	01/06/2021	9122692049	10/08/2021	10/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Viết Lâm	0001020981654,	VCB Đồng Nai	372029147

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
Cộng: 86 người lao động													
II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai													
TT	Họ và tên		Thứ tự tại mục I		Số tiền hỗ trợ		Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân			
1	Nguyễn Thị Hòa		74		1.000.000		Nguyễn Thị Hòa			VCB Đồng Nai 186876648			
Cộng: 01 người lao động													
III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													
TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân		
1	Cao Lê Huyền Trang	5	Nguyễn Hải Nam	21/11/2015	Nguyễn Thái Hòa	272463159	1.000.000	Cao Lê Huyền Trang	0121000743675	VCB Đồng Nai	75188002482		
2	Nguyễn Thuận	10	Nguyễn Thanh Trúc	07/03/2017	Nguyễn Thị Thúy Phương	272834683	1.000.000	Nguyễn Thuận	0481000546021	VCB Đồng Nai	276086710		
3	Trần Thị Kim Thảo	42	Nguyễn Thị Kim Ngân	23/09/2017	Nguyễn Hữu Đức	271630169	1.000.000	Trần Thị Kim Thảo	0121000721491	VCB Đồng Nai	272919914		
4	Đinh Thị Kim Chi	45	Nguyễn Ngọc Song Thư	25/06/2017	Nguyễn Văn Trang	271373146	1.000.000	Đinh Thị Kim Chi	0121000869742	VCB Đồng Nai	271750015		
5	Thạch Thị Diễm Hương	47	Châu Minh Diệu	18/04/2016	Châu Ca	365894019	1.000.000				365925192		
6	Lưu Thị Hòa	50	Trần Đình Thanh Sơn	09/4/2018	Trần Đình Thanh	272098807	1.000.000	Lưu Thị Hòa	0121000759979	VCB Đồng Nai	272155878		

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
7	Nguyễn Thanh Tinh	52	Nguyễn Thanh Gia Hiếu	27/11/2019	Nguyễn Hồng Khuyến	385762031	1.000.000	Nguyễn Thanh Tinh	0121000855706	VCB Đồng Nai	352158304		
8	Thạch Thị Hồng Dân	54	Lâm Thị Ngọc Như	10/09/2018	Lê Thanh Tân	271419795	1.000.000	Thạch Thị Hồng Dân	0121000893937	VCB Đồng Nai	365617187		
9	Nguyễn Văn Bé	55	Nguyễn Phúc Thiên An	23/04/2020	Nguyễn Ngọc Yến	381669333	1.000.000	Nguyễn Văn Bé	0871004240665	VCB Đồng Nai	385379566		
			Nguyễn Phúc Thiên Khôi	10/11/2016			1.000.000						
10	Phan Thị Bé	66	Đặng Hữu Nhân	30/04/2020	Đặng Hoàng Duyên	365880281	1.000.000	Phan Thị Bé	0121000721380	VCB Đồng Nai	96192014943		
11	Võ Thùy Dương	72	Trần Thị Ngọc Trần	24/09/2019	Bùi Văn Vinh	96089001187	1.000.000				381791194		
12	Trà Thị Thương	85	Bùi Chí Nguyễn	26/10/2015	Trần Sáu Hiếu	365032177	1.000.000	Trà Thị Thương	0001020990318	VCB Đồng Nai	365032173		
Cộng: 13 trẻ em							13.000.000						
TỔNG CỘNG							333.060.000						

Tổng số tiền hỗ trợ: 333.060.000 đồng
 (Ba trăm ba mươi bốn triệu, không trăm lẻ sáu ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ANH SƠN A&S

(Đính kèm theo Quyết định số 4061 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hệ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Quản Thị Sơn Ca	Kinh doanh	Không XDTH	01/04/2019	7516199862	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Quản Thị Sơn Ca	67010000431792	BIDV CN TP Biên Hòa	285302724
2	Lê Hoàng Hải	Kinh doanh	Không XDTH	01/04/2019	7516199866	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Hoàng Hải	14410000121662	BIDV CN Thống Nhất	272326670
3	Nguyễn Thanh Hiệp	Kinh doanh	Không XDTH	01/06/2021	7416261479	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hiệp	14410000121750	BIDV CN Thống Nhất	312098430
4	Nguyễn Thị Thu Hương	Kinh doanh	XDTH	01/08/2020	7523484808	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Hương	14410000121732	BIDV CN Thống Nhất	272698223
5	Trần Thị Khánh Linh	Kinh doanh	XDTH	01/10/2020	0116292588	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Khánh Linh	51810000345564	BIDV CN Thành Vinh - Nghệ An	184084601
6	Lê Thị Quỳnh Mai	Kinh doanh	Không XDTH	01/06/2021	6423429414	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Quỳnh Mai	14410000122391	BIDV CN Thống Nhất	231301406
7	Trương Thị Thủy Nga	Kho vận	Không XDTH	01/06/2021	6624516449	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thị Thủy Nga	14410000121972	BIDV CN Thống Nhất	241189494
8	Đậu Thị Tuyết	Kế toán	XDTH	01/02/2021	4024318711	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đậu Thị Tuyết	51110000225038	BIDV CN Nghệ An	187613386
9	Trần Thanh Thủy	Kinh doanh	Không XDTH	01/06/2021	6422294034	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thanh Thủy	14410000122407	BIDV CN Thống Nhất	231059490
10	Hà Thị Bích Trím	Kế toán	XDTH	01/10/2020	7913124610	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Hà Thị Bích Trím	14410000125372	BIDV CN Thống Nhất	215215649
11	Phạm Văn Trọng	Kho vận	XDTH	01/02/2021	7936848891	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Trọng	14410000174268	BIDV CN Thống Nhất	025417398
12	Nguyễn Khánh Trương	Kinh doanh	XDTH	01/10/2020	9522174161	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Khánh Trương	14410000121811	BIDV CN Thống Nhất	385573357
Tổng: 12 người lao động									44.520.000				

II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai									
TT	Họ và tên		Thứ tự tại mục I		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Trần Thị Khánh Linh		6		1.000.000	Trần Thị Khánh Linh	51810000345564	BIDV CN Thành Vinh - Nghệ An	184084601
Cộng: 01 người lao động									
III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi									
TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thanh Hiệp	4	Nguyễn Huỳnh Anh Phúc	17/07/2020	Huỳnh Thị Bích Tuyền	352079658	1.000.000	Nguyễn Thanh Hiệp	BIDV CN Thống Nhất
2	Quản Thị Sơn Ca	2	Triệu Quang Phúc	28/05/2017	Triệu Phương Anh	272699018	1.000.000	Quản Thị Sơn Ca	BIDV CN TP Biên Hòa
			Triệu Quang Huy	15/06/2020			1.000.000		
Cộng: 03 trẻ em							3.000.000		
TỔNG CỘNG							48.520.000		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

Tổng số tiền hỗ trợ: 48.520.000 đồng
(Bốn mươi tám triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH VIỆT TIẾN ANH**

(Đính kèm theo Quyết định số 4061 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Trình Ngọc Tú	Công nhân xếp cây	Không hạn	02/01/2020	7523548644	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trình Ngọc Tú	19032630319013	Techcombank Đồng Nai	271668786
2	Trình Minh Tâm	Công nhân lò sấy	Không hạn	02/01/2020	4707172953	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				271946457
3	Phạm Thị Thúy Phương	Công nhân xếp cây	Không hạn	02/01/2020	7524754778	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				270794334
4	Nguyễn Thùy Trang	Kế toán	Không thời hạn	01/10/2020	7513170710	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thùy Trang	114811029	Ngân hàng ACB Phòng giao dịch Tân Hoà, Đồng Nai	272150258
Cộng: 04 người lao động									14.840.000				
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													

TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Trịnh Minh Tâm	2	Trịnh Minh Tài	05/7/2020	Trịnh Thị Minh Thủy	271848310	1.000.000				271946457
	Cộng: 01 trẻ em						1.000.000				
							15.840.000				

TỔNG CỘNG

Tổng số tiền hỗ trợ: 15.840.000 đồng
(Mười lăm triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH DONGJIN TEXTILE VINA
(Đính kèm theo Quyết định số 4061 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Nguyễn Thị Bích Thủy	Kế toán	Không xác định thời hạn	21/12/2009	0207450173	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Thủy	0481000116603	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271535670
2	Nguyễn Thùy Tiên	Kế toán	Không xác định thời hạn	19/06/2017	7516001307	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thùy Tiên	0481000822178	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272143580
3	Lê Thị Mai	Tổng vụ	Không xác định thời hạn	01/06/2009	7509091024	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Thị Mai	0481000827385	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	270165805
4	Phạm Ngọc Sơn	Tổng vụ	Không xác định thời hạn	28/10/2015	7514015247	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Ngọc Sơn	0481000827404	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	270371729
5	Vòng Nhi Kiều	Tổng vụ	Không xác định thời hạn	03/03/2016	0205135743	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Vòng Nhi Kiều	0481000827413	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	270747542
6	Vũ Đức Thịnh	Tổng vụ	Không xác định thời hạn	18/05/2017	7516207546	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Vũ Đức Thịnh	0481000831608	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	250438105
7	Nguyễn Thị Út Nhỏ	Tổng vụ	Xác định 3 năm	28/07/2020	4706085808	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Út Nhỏ	0001015544303	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	331440427
8	Phạm Thị Cẩm Nhung	Tổng vụ	Xác định 1 năm	19/04/2021	7526596754	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Cẩm Nhung	0001013266611	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	079199001479

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
9	Phan Ngọc Nhã Sơn	Tổng vụ	Xác định 1 năm	01/06/2021	7526298512	01/09/2021	01/09/2021	20/09/2021	1.855.000	Phan Ngọc Nhã Sơn	0001012477340	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	272583791
10	Đặng Ngọc Bích	Xuất nhập khẩu	Không xác định thời hạn	01/06/2010	7509047844	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đặng Ngọc Bích	0481000827458	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272098180
11	Trần Thị Thu Hà	Xuất nhập khẩu	Không xác định thời hạn	13/05/2019	6822397520	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thu Hà	0481000899970	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	250861801
12	Ngô Tiến Trung	Makerting	Không xác định thời hạn	02/06/2009	7509091026	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Ngô Tiến Trung	0481000827461	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	111385930
13	Nguyễn Thụy Lan Hương	Makerting	Không xác định thời hạn	08/02/2010	7510041003	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thụy Lan Hương	0481000827465	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272019797
14	Nguyễn Duy Thanh	Makerting	Không xác định thời hạn	03/09/2012	7508129544	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Duy Thanh	0121002033716	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	271870371
15	Nguyễn Thị Hải Yến	Makerting	Không xác định thời hạn	10/10/2013	7513071479	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hải Yến	0481000827482	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271979055
16	Trương Tuấn Anh	Makerting	Không xác định thời hạn	05/01/2015	7515007270	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trương Tuấn Anh	0481000827485	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272377352
17	Bùi Duy Cường	Makerting	Không xác định thời hạn	14/11/2016	7513150625	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Bùi Duy Cường	0481000827544	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271881547
18	Nguyễn Phương Quế	Makerting	Không xác định thời hạn	05/06/2017	7516219575	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phương Quế	0481000510603	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272151013
19	Lê Thị Hồng Thắm	Makerting	Không xác định thời hạn	03/07/2017	4701000959	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hồng Thắm	0121000126821	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	271347877
20	Phan Thị Giang	Makerting	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7511198037	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phan Thị Giang	0121001945383	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	271962249
21	Lý Thị Thùy Linh	Makerting	Không xác định thời hạn	11/03/2019	7523561970	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lý Thị Thùy Linh	0481000851228	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272545792

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
22	Lương Minh Tuyển	Marketing	Xác định 3 năm	16/09/2019	7523565743	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lương Minh Tuyển	0121000831025	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	272647683
23	Hà Văn Thanh	Marketing	Xác định 3 năm	02/03/2020	7509148036	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hà Văn Thanh	0001012729707	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272099459
24	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Marketing	Xác định 3 năm	18/03/2020	7523913901	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoàng Yến	0481000920562	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272764276
25	Huỳnh Thu Trang	Marketing	Xác định 3 năm	22/06/2020	7523641790	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thu Trang	0121000898440	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	272456271
26	Ngô Thanh Liêm	Marketing	Xác định 1 năm	21/12/2020	7911231347	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Ngô Thanh Liêm	0001018190438	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	079087003873
27	Hoàng Dũng	Marketing	Xác định 1 năm	24/02/2021	7511036895	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hoàng Dũng	0001012893074	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272067501
28	Trần Thanh Thủy	Marketing	Xác định 1 năm	04/05/2021	7908467693	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Thanh Thủy	0121000704625	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	271481823
29	Bùi Thị Thảo	Marketing	Xác định 1 năm	01/06/2021	7515064939	01/09/2021	01/09/2021	20/09/2021	1.855.000	Bùi Thị Thảo	0001021253861	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272286739
30	Nguyễn Quang Hưng	Marketing	Xác định 1 năm	07/06/2021	7516054308	01/09/2021	01/09/2021	20/09/2021	1.855.000	Nguyễn Quang Hưng	0481000827542	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	162169580
31	Trần Văn Dân	Cào lông	Không xác định thời hạn	03/03/2010	7510069044	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Văn Dân	0481000827577	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	291150887
32	Nguyễn Thị Dung	Cào lông	Không xác định thời hạn	24/02/2017	4700005616	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Dung	0121000320005	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	271946849
33	Bồ Thành Long	Nhuộm	Không xác định thời hạn	01/06/2008	4707029589	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Bồ Thành Long	0481000827612	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271607665
34	Trịnh Quang Thành	Nhuộm	Không xác định thời hạn	14/01/2010	7510041001	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trịnh Quang Thành	0481000827615	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	036079010752

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
35	Nguyễn Khắc Huy	Nhuộm	Không xác định thời hạn	25/02/2010	7510069046	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Khắc Huy	0481000827620	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271736014
36	Nguyễn Vũ Phong	Nhuộm	Không xác định thời hạn	24/05/2010	7509007970	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Vũ Phong	0481000827629	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	381439882
37	Đinh Văn Tùng	Nhuộm	Không xác định thời hạn	27/09/2010	7510176086	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đinh Văn Tùng	0481000741897	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271996552
38	Cần Văn Diễn	Nhuộm	Không xác định thời hạn	25/10/2010	7510176087	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Cần Văn Diễn	0481000827630	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	250343009
39	Bùi Tấn Hoan	Nhuộm	Không xác định thời hạn	18/04/2011	7510069060	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Bùi Tấn Hoan	0481000827633	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	225329800
40	Châu Văn Chánh	Nhuộm	Không xác định thời hạn	25/04/2011	4707133679	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Châu Văn Chánh	0481000827634	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	270171108
41	Trần Xuân Lực	Nhuộm	Không xác định thời hạn	11/07/2011	7410162083	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Xuân Lực	0481000459224	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271442239
42	Mã Văn Kiều	Nhuộm	Không xác định thời hạn	18/08/2011	9107064943	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Mã Văn Kiều	0481000827637	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	082064673
43	Phan Văn Thế	Nhuộm	Không xác định thời hạn	05/09/2011	7508067547	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phan Văn Thế	0481000827636	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	270750806
44	Đặng Văn Phương	Nhuộm	Không xác định thời hạn	01/10/2011	7510160715	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đặng Văn Phương	0481000636934	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	186652584
45	Lê Văn Hải	Nhuộm	Không xác định thời hạn	06/02/2012	7510060325	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Văn Hải	0121000633837	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	182518890
46	Đoàn Hữu Thuận	Nhuộm	Không xác định thời hạn	15/03/2012	7512018725	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đoàn Hữu Thuận	0481000828748	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271490893
47	Trần Đăng Khoa	Nhuộm	Không xác định thời hạn	23/03/2010	7512021795	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Đăng Khoa	0481000827640	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272417384

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
48	Trần Thanh Bình	Nhuộm	Không xác định thời hạn	05/03/2013	7513013338	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Thanh Bình	0481000827641	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271331472
49	Lê Tuyển Thắng	Nhuộm	Không xác định thời hạn	20/02/2014	7514009650	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Tuyển Thắng	0481000691179	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	172345118
50	Lý Tú Toàn	Nhuộm	Không xác định thời hạn	28/02/2014	7514009656	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lý Tú Toàn	0481000827651	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272438316
51	Lý Tú Toàn	Nhuộm	Không xác định thời hạn	28/02/2014	7514009657	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lý Tú Toàn	0481000827579	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271965962
52	Lê Văn Đại	Nhuộm	Không xác định thời hạn	17/03/2014	7514022448	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Văn Đại	0481000784212	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	187544225
53	Trần Duy Quyết	Nhuộm	Không xác định thời hạn	06/03/2015	7515014124	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Duy Quyết	0481000827593	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	152210658
54	Lê Trung Thịnh	Nhuộm	Không xác định thời hạn	16/03/2015	7515014125	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Trung Thịnh	0481000827600	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	276100825
55	Đặng Văn Hiệu	Nhuộm	Không xác định thời hạn	20/03/2015	7515014130	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đặng Văn Hiệu	0481000827605	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	187146319
56	Phạm Văn Cường	Nhuộm	Không xác định thời hạn	20/06/2015	7511046724	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Cường	0481000827564	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	151531283
57	Nguyễn Văn Phúc	Nhuộm	Không xác định thời hạn	07/03/2016	7516010252	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phúc	0481000736622	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272342450
58	Danh Phe Đây	Nhuộm	Không xác định thời hạn	13/06/2016	7913205929	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Danh Phe Đây	0481000827576	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	371401929
59	Lê Thanh Vũ	Nhuộm	Không xác định thời hạn	20/02/2017	7516075061	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Thanh Vũ	048100083929	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272623489
60	Nguyễn Anh Tuấn	Nhuộm	Không xác định thời hạn	20/03/2017	7516079869	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Tuấn	0481000755259	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272237648

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
61	Lê Chí Thông	Nhuộm	Không xác định thời hạn	03/07/2017	9107204675	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Chí Thông	0481000838525	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	261578535
62	Trần Đoàn Khánh	Nhuộm	Không xác định thời hạn	15/08/2017	7508070896	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Đoàn Khánh	0461000500905	Vietcombank - Chi nhánh Sóng Thần	271666935
63	Nguyễn Xuân Hiếu	Nhuộm	Không xác định thời hạn	15/08/2017	7414140569	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Xuân Hiếu	0481000842504	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	194416366
64	Trần Văn Hiếu	Nhuộm	Không xác định thời hạn	05/12/2017	7523964226	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Văn Hiếu	0481000853854	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272717165
65	Phan Đức Khánh	Nhuộm	Không xác định thời hạn	14/03/2018	4025320951	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phan Đức Khánh	0481000860132	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	186814851
66	Nguyễn Nhựt Anh	Nhuộm	Không xác định thời hạn	03/10/2018	9621494479	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Nhựt Anh	0481000882362	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	381892479
67	Nguyễn Văn Quân	Nhuộm	Không xác định thời hạn	11/03/2019	7516094058	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Quân	0481000892126	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	187688161
68	Trần Minh Khánh	Nhuộm	Xác định 2 năm	03/09/2019	7516016974	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Minh Khánh	0481000790946	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272399208
69	Hoàng Văn Quang	Nhuộm	Xác định 3 năm	20/02/2020	7508095171	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Quang	102866921405	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	186260755
70	Nguyễn Hoàng Giang	Nhuộm	Xác định 3 năm	23/06/2020	9422653839	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Giang	0001014925406	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	366135627
71	Bùi Văn Thành	Nhuộm	Xác định 1 năm	03/09/2020	7516089321	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Bùi Văn Thành	0001016260323	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	187619062
72	Ấu Dương Văng	Nhuộm	Xác định 1 năm	16/09/2020	7516050517	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Ấu Dương Văng	0001016477657	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272529464
73	Nguyễn Hoàng Phương	Nhuộm	Xác định 1 năm	05/03/2021	7933181258	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Phương	0001019756991	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	023309915

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
74	Trần Khánh Đạt	Nhuộm	Xác định 1 năm	11/03/2021	7526512572	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Khánh Đạt	0001019787470	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272735468
75	Hà Thiện Danh	Nhuộm	Xác định 1 năm	16/03/2021	7508079958	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hà Thiện Danh	0401000257310	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	341422012
76	Kiều Công Đức	Nhuộm	Xác định 1 năm	30/03/2021	7509020146	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Kiều Công Đức	0121000622383	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	272019812
77	Trần Phi Trường	Nhuộm	Xác định 1 năm	02/04/2021	7516079526	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Phi Trường	0481000825554	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	381407430
78	Lại Thành Đô	Nhuộm	Xác định 1 năm	03/06/2021	7526752101	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lại Thành Đô	9337447386	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272268906
79	Hoàng Ngọc Mai	Phòng LAB	Không xác định thời hạn	01/06/2008	4706004683	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hoàng Ngọc Mai	0121000613530	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	271416487
80	Trương Thị Mai	Phòng LAB	Không xác định thời hạn	22/12/2009	4701017842	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trương Thị Mai	0481000040121	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272301809
81	Huỳnh Thị Ngọc Dung	Phòng LAB	Không xác định thời hạn	30/05/2011	4707037009	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Ngọc Dung	0121000248237	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	271388548
82	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Phòng LAB	Không xác định thời hạn	06/10/2011	7511099338	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Thảo	0481000827550	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271161966
83	Trương Ngọc Bé	Phòng LAB	Không xác định thời hạn	19/03/2012	7509056138	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trương Ngọc Bé	0481000616942	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	183408911
84	Phạm Hồng Tiến	Phòng LAB	Không xác định thời hạn	18/05/2012	7511020604	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Hồng Tiến	0481000625289	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271886401
85	Nguyễn Tấn Tài	Phòng LAB	Không xác định thời hạn	26/07/2013	7513052483	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Tài	0481000827645	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272351592
86	Nguyễn Thị Phụng Hoàng	Phòng LAB	Không xác định thời hạn	20/10/2014	7514076376	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phụng Hoàng	0481000827559	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272278868

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
87	Đào Thị Thanh Xuân	Phòng LAB	Không xác định thời hạn	07/09/2015	4705051746	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đào Thị Thanh Xuân	0121000425581	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	271380165
88	Võ Đình Thu	Phòng LAB	Không xác định thời hạn	26/10/2016	7516011814	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Võ Đình Thu	0121000731037	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	272400347
89	Trần Thị Hậu	Phòng LAB	Không xác định thời hạn	26/10/2016	7513053994	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hậu	0401001368660	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	230821321
90	Phan Hữu Tài	Phòng LAB	Không xác định thời hạn	05/12/2016	7516067496	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phan Hữu Tài	0481000827560	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272486226
91	Đỗ Thị Thanh Hiền	Phòng LAB	Không xác định thời hạn	17/06/2019	7516062915	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Thanh Hiền	0481000827562	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	215326137
92	Phạm Vũ Thế Vinh	Phòng LAB	Xác định 3 năm	05/11/2019	4705018502	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Vũ Thế Vinh	0481000796064	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271356492
93	Nguyễn Vũ Gia Yên	Phòng LAB	Xác định 1 năm	01/04/2021	7523452089	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Vũ Gia Yên	0001020267683	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272682899
94	Nguyễn Đình Bảy	Bảo trì - Lò hơi	Không xác định thời hạn	03/11/2008	7509002470	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Bảy	0481000827382	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272169677
95	Nguyễn Quang Huy	Bảo trì - Lò hơi	Không xác định thời hạn	03/02/2009	4799128369	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Huy	0481000827384	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272180741
96	Thái Hữu Thanh	Bảo trì - Lò hơi	Không xác định thời hạn	15/03/2010	4799128371	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Thái Hữu Thanh	0481000347634	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271371063
97	Trần Đình Toàn	Bảo trì - Lò hơi	Không xác định thời hạn	23/03/2010	7510069061	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Đình Toàn	0481000827878	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	186324688
98	Hoàng Văn Hiếu	Bảo trì - Lò hơi	Không xác định thời hạn	30/07/2011	4706082676	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Hiếu	0481000827391	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271967525
99	Nguyễn Cảnh Tuyến	Bảo trì - Lò hơi	Không xác định thời hạn	05/12/2011	7510202600	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Cảnh Tuyến	0481000844136	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272944061



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
100	Trần Kim Thống	Bảo trì - Lò hơi	Không xác định thời hạn	04/05/2012	7509002471	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Kim Thống	0481000827393	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272078630
101	Trần Đình Duy	Bảo trì - Lò hơi	Không xác định thời hạn	18/06/2012	4704055974	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Đình Duy	0121000369539	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	271370618
102	Lê Khắc Chính	Bảo trì - Lò hơi	Không xác định thời hạn	25/02/2014	4707037505	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Khắc Chính	0121001724972	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	172344093
103	Nguyễn Văn Thủy	Bảo trì - Lò hơi	Không xác định thời hạn	01/08/2014	7510003015	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thủy	0121002242066	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	186263979
104	Nguyễn Quốc Huế	Bảo trì - Lò hơi	Không xác định thời hạn	06/10/2014	7514070332	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Huế	0481000827394	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	241183031
105	Đặng Minh Toại	Bảo trì - Lò hơi	Không xác định thời hạn	04/03/2019	7510064737	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đặng Minh Toại	0481000678932	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271489750
106	Đặng Văn Lợi	Bảo trì - Lò hơi	Không xác định thời hạn	13/03/2019	4024279554	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đặng Văn Lợi	0401001353390	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	187146406
107	Võ Mạnh Linh	Bảo trì - Lò hơi	Không xác định thời hạn	01/07/2008	7510140033	01/09/2021	01/09/2021	20/09/2021	1.855.000	Võ Mạnh Linh	0481000454866	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	186293826
108	Nguyễn Thế Bắc	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	12/02/2009	4706048695	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thế Bắc	0481000753741	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	172454901
109	Hoàng Thị Thắng	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	23/09/2009	4705000078	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Thắng	0481000827414	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272079912
110	Phan Thị Thơm	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	01/03/2010	7510069064	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phan Thị Thơm	0481000827418	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	186055724
111	Đào Mạnh Nam	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	18/07/2011	7511086027	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đào Mạnh Nam	0481000827422	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	172228227
112	Trần Thị Bằng	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	12/03/2012	4707139556	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Thị Bằng	0481000827440	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271809805

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
113	Nguyễn Đức Nhận	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	24/10/2012	7511106657	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Nhận	0481000673544	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	215146655
114	Phạm Văn Danh	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	05/03/2013	7513013339	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Danh	0481000779161	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	245171078
115	Lê Văn Bắc	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	24/11/2014	7514076377	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Văn Bắc	0481000827431	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	174568690
116	Nguyễn Diên Trà	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	07/03/2016	4705071004	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Diên Trà	0481000827436	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272763815
117	Nông Văn Hưng	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	03/07/2017	7515109221	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nông Văn Hưng	0481000838526	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	285740220
118	Nguyễn Bá Thái	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	02/04/2018	4024508248	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Bá Thái	0481000845193	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	187636273
119	Nguyễn Thị Lâm	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	20/05/2019	4703046937	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lâm	0121000863428	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	272489582
120	Vũ Duy Linh	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	20/05/2019	7526647468	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Vũ Duy Linh	0481000899973	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	250709332
121	Bùi Thanh Long	Chuẩn bị	Xác định 1 năm	01/04/2021	7526993898	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Bùi Thanh Long	0001020269199	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272767681
122	Nguyễn Văn Duy	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	01/06/2008	4705000022	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Duy	0481000827444	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272719842
123	Phan Thị Thành	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	01/03/2010	7510069066	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phan Thị Thành	0481000827448	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272805391
124	Nguyễn Thị Kim Sang	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	29/11/2010	4707073010	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Sang	0481000827459	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271989205
125	Lê Công Nam	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	18/02/2011	7511028270	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Công Nam	0481000827463	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271161706

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
126	Lê Hữu Chí	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	01/06/2011	7511086033	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Hữu Chí	0481000779957	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	371096647
127	Bùi Thị Thìn	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	18/07/2011	7511086026	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Thìn	0481000827466	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	030176008031
128	Nguyễn Thị Thanh	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	22/09/2011	7508120902	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh	0481000827470	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272437953
129	Phan Thị Ngọc Châu	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	03/11/2011	7509046415	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phan Thị Ngọc Châu	0481000620450	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271886722
130	Trịnh Thị Xuyên	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	06/02/2012	4704029552	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trịnh Thị Xuyên	0481000827471	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272779969
131	Lê Thị Tươi	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	26/09/2013	7513066595	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Thị Tươi	0481000827877	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	172525310
132	Nguyễn Thị Lan	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	20/03/2015	4707032981	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lan	0481000827862	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271467956
133	Trần Thị Thanh Thủy	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	10/11/2015	7515012913	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thanh Thủy	0481000756906	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272501395
134	Phạm Trung Hiếu	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	13/06/2016	7516036826	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Trung Hiếu	0481000827478	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272569866
135	Nguyễn Thị Hà	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	20/02/2017	7513006772	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hà	0481000699383	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	172984215
136	Vòng Thị Diệp	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	07/03/2018	7508248065	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Vòng Thị Diệp	0481000860129	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271521292
137	Nguyễn Tuấn Khanh	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	20/05/2019	4705000686	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tuấn Khanh	0481000899975	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272794276
138	Nguyễn Văn Dũng	Kiểm hàng	Xác định 3 năm	01/10/2019	7508021234	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Dũng	0481000914534	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	276058861

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLD/ngỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
139	Đoàn Hải Lưu	Kiểm hàng	Xác định 3 năm	20/02/2020	7510091695	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đoàn Hải Lưu	0001012800392	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272351982
140	Nguyễn Thị Hà Giang	Kiểm hàng	Xác định 1 năm	26/11/2020	7909288264	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hà Giang	0001017851938	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	184344507
141	Triệu Thùy Duyên	Văn phòng sản xuất	Không xác định thời hạn	01/06/2008	4707138222	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Triệu Thùy Duyên	0481000827547	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	311588885
142	Bùi Thụy Ngọc Diệp	Văn phòng sản xuất	Không xác định thời hạn	27/04/2010	7508037378	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Bùi Thụy Ngọc Diệp	0481000827548	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271671111
143	Nguyễn Thị Thanh	Văn phòng sản xuất	Không xác định thời hạn	28/03/2011	7511055251	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh	0481000827551	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	186769645
144	Võ Chí Công	Văn phòng sản xuất	Không xác định thời hạn	11/03/2013	7513023847	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Võ Chí Công	0481000682369	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	042083002740
145	Hán Hữu Tưu	Máy cày	Không xác định thời hạn	01/06/2008	0202050635	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hán Hữu Tưu	0481000827481	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272529323
146	Chu Văn Lợi	Máy cày	Không xác định thời hạn	01/06/2008	4707138208	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Chu Văn Lợi	0481000827484	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	82066860
147	Nguyễn Quang Trung	Máy cày	Không xác định thời hạn	05/04/2010	7509059392	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Trung	0481000827486	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	370653664
148	Nguyễn Văn Thành	Máy cày	Không xác định thời hạn	15/04/2010	7510069077	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thành	0481000827499	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271597543
149	Huỳnh Công Danh	Máy cày	Không xác định thời hạn	20/09/2010	7510159097	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Huỳnh Công Danh	0481000733481	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271606512
150	Nguyễn Thanh Hùng	Máy cày	Không xác định thời hạn	26/04/2011	7510072369	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hùng	0481000827503	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	381028227
151	Võ Văn Thịnh	Máy cày	Không xác định thời hạn	17/06/2011	7511086025	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Võ Văn Thịnh	0481000827504	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271640714

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
152	Lê Tuấn Anh	Máy cày	Không xác định thời hạn	28/03/2013	7513023849	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Tuấn Anh	0481000827512	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272398538
153	Đào Anh Sơn	Máy cày	Không xác định thời hạn	28/02/2014	7706680563	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đào Anh Sơn	0481000665774	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	183459688
154	Nguyễn Văn Thông	Máy cày	Không xác định thời hạn	15/10/2014	7515003082	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thông	0461000476298	Vietcombank - Chi nhánh Sông Thần	162518115
155	Nguyễn Thanh Liêm	Máy cày	Không xác định thời hạn	10/11/2015	7516002749	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Liêm	0481000827491	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272368930
156	Trần Viết Thụ	Máy cày	Không xác định thời hạn	24/03/2016	7513021792	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Viết Thụ	0481000827494	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272456583
157	Phạm Duy Huân	Máy cày	Không xác định thời hạn	14/03/2018	9123871464	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Duy Huân	0481000860606	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	371150315
158	Lê Văn Hiếu	Máy cày	Không xác định thời hạn	04/03/2019	7511049080	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Văn Hiếu	0121000789011	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	186257474
159	Nguyễn Hữu Hoàng	Máy cày	Không xác định thời hạn	13/03/2019	7516045086	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Hoàng	0481000837630	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	184258089
160	Nguyễn Thành Quang Long	Máy cày	Không xác định thời hạn	20/03/2019	7509008372	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Quang Long	0481000892742	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	225087180
161	Lê Xuân Anh	Máy cày	Xác định 3 năm	05/03/2020	4024364274	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Xuân Anh	0401001395313	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	187378148
162	Võ Văn Thành	Máy cày	Xác định 1 năm	10/09/2020	7508132055	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Võ Văn Thành	0481000253183	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	186396637
163	Lê Quốc Bảo	Máy cày	Xác định 1 năm	11/03/2021	7513161997	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Quốc Bảo	0001019958830	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271492493
164	Nguyễn Tuấn Anh	Thu mua	Không xác định thời hạn	10/04/2009	7908094429	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tuấn Anh	0481000827423	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271498735

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
165	Hoàng Văn Long	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	01/06/2008	4705000009	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Long	0481000827408	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271900748
166	Nguyễn Văn Mạnh	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	01/06/2008	4705000008	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Mạnh	0481000778038	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272718770
167	Châu Văn Sang	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	04/11/2009	7509145239	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Châu Văn Sang	0481000827421	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271609493
168	Ninh Văn Cương	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	06/03/2010	4706051449	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Ninh Văn Cương	0481000827426	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	164140646
169	Nguyễn Văn Sơn	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	15/03/2010	4701007047	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Sơn	0481000827430	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	182350727
170	Trần Văn Công	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	23/03/2010	7510069078	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Văn Công	0481000827434	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272639807
171	Đinh Văn Tuyên	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	23/03/2010	4706051432	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đinh Văn Tuyên	0481000827446	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	164082053
172	Võ Đại Thắng	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	18/10/2010	7509113430	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Võ Đại Thắng	0481000519656	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271384097
173	Trương Thị Ngọc Quý	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	03/03/2011	4704069388	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trương Thị Ngọc Quý	0481000827537	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271522331
174	Nguyễn Thanh Sang	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	11/05/2011	4705040597	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Sang	0481000827541	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271535906
175	Đàm Ngọc Trường	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	06/07/2011	7511086031	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đàm Ngọc Trường	0481000827405	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272437592
176	Lê Anh Tuấn	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	25/02/2012	4707076986	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Anh Tuấn	0481000828772	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271599832
177	Ngô Thị Lan Hương	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	11/06/2012	7512047581	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Ngô Thị Lan Hương	0481000545960	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	182448719



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương			Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
178	Nguyễn Thụy Như Ngọc	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	24/02/2014	7514022445	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021		3.710.000	Nguyễn Thụy Như Ngọc	0481000827425	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272298585
179	Nguyễn Văn Toàn	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	13/06/2016	7516013014	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021		3.710.000	Nguyễn Văn Toàn	0481000724122	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	187467935
180	Trần Thị Thúy	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	13/03/2019	4707180580	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021		3.710.000	Trần Thị Thúy	0481000892125	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272078631
181	Trần Văn Chính	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	03/06/2019	4702002220	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021		3.710.000	Trần Văn Chính	0481000901268	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271234203
182	Lê Thành Tuệ	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	29/07/2019	7514015270	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021		3.710.000	Lê Thành Tuệ	0481000906420	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271435903
183	Nguyễn Đức Phương	Kho thành phẩm	Xác định 3 năm	17/08/2020	4216313907	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021		3.710.000	Nguyễn Đức Phương	01810003380259	Vietcombank - Chi nhánh Nam Sài Gòn	183475201
184	Nguyễn Văn Luyện	Kho thành phẩm	Xác định 1 năm	16/09/2020	7526339978	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021		3.710.000	Nguyễn Văn Luyện	0001016478014	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272899310
185	Trần Thế Mẫn	Kho thành phẩm	Xác định 1 năm	16/09/2020	7523269346	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021		3.710.000	Trần Thế Mẫn	0001016478278	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	364155912
186	Triều Thị Lan Anh	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	22/10/2018	7913078130	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021		1.855.000	Triều Thị Lan Anh	0481000687370	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272259306
187	Cao Văn Tiến	Xử lý nước thải	Không xác định thời hạn	24/02/2009	7509031589	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021		3.710.000	Cao Văn Tiến	0481000827411	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272805415
188	Nguyễn Văn Tỷ	Xử lý nước thải	Không xác định thời hạn	29/11/2010	4702021013	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021		3.710.000	Nguyễn Văn Tỷ	0481000827883	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272207287
189	Hoàng Tuấn Anh	Xử lý nước thải	Không xác định thời hạn	12/09/2016	4707090818	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021		3.710.000	Hoàng Tuấn Anh	0481000827420	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	063094254
190	Nguyễn Phúc Thiên	Xử lý nước thải	Xác định 3 năm	26/09/2019	4221464605	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021		3.710.000	Nguyễn Phúc Thiên	0481000670408	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	183691463

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
191	Lê Thị Nga	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	01/05/2016	7516024691	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Thị Nga	0481000827475	VCB BIỂN HÒA	192049317
192	Đoàn Văn Hải	Kho	Có xác định thời hạn	18/09/2019	7525337942	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đoàn Văn Hải	0481000913107	VCB BIỂN HÒA	272351784
193	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thông Dịch	Không xác định thời hạn	24/07/2015	4705033362	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Tuyền	0121001182299	VCB BIỂN HÒA	271308768
194	Dương Công Huy	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	13/09/2015	7515018740	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Dương Công Huy	0481000827429	VCB BIỂN HÒA	272302123
195	Trần Thị Hoài Trâm	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	02/10/2016	7516053755	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hoài Trâm	0481000827517	VCB BIỂN HÒA	272657969
196	Lý Thị Tuyền Nguyễn	Xưởng Sợi	Không xác định thời hạn	20/09/2015	7413182506	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lý Thị Tuyền Nguyễn	0461000434207	VCB BIỂN HÒA	272116443
197	Phan Thị Minh Phương	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	21/02/2019	7516043952	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phan Thị Minh Phương	0481000889142	VCB BIỂN HÒA	272674697
198	Bùi Đức Vinh	Xưởng Sợi	Không xác định thời hạn	10/06/2019	7510173075	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Bùi Đức Vinh	0481000802357	VCB BIỂN HÒA	276090521
199	Phạm Thị Thu Bích	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	15/07/2019	5220568252	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Thu Bích	0481000904743	VCB BIỂN HÒA	215511695
200	Nguyễn Trung Long	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	07/03/2018	7508186121	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trung Long	0401001428395	VCB Nhon Trạch	272074442
201	Đỗ Thanh Lợi	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	24/10/2019	7525479032	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đỗ Thanh Lợi	0481000915700	VCB BIỂN HÒA	272015363
202	Trần Ngọc Hùng	Tổng Vụ	Không xác định thời hạn	15/07/2015	7510158990	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Hùng	0481000717561	VCB BIỂN HÒA	271510279
203	Nguyễn Văn Sang	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	19/02/2020	7525476342	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Sang	0001012692003	VCB BIỂN HÒA	272604898

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
204	Trương Thị Trúc Quỳnh	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	02/03/2020	8621764801	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trương Thị Trúc Quỳnh	0001012885800	VCB BIÊN HÒA	331863117
205	Phạm Thị Hồng	Xưởng Sợi	Không xác định thời hạn	08/03/2020	7526712669	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Hồng	0001013030264	VCB BIÊN HÒA	272862144
206	Phạm Hồng Tiến	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	14/03/2021	7525489912	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Hồng Tiến	0481000525104	VCB BIÊN HÒA	271909668
207	Tô Phước Hiền	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	14/03/2021	7511040533	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Tô Phước Hiền	0001019757679	VCB BIÊN HÒA	385467051
208	Trần Thế Vinh	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	07/09/2020	7525241081	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Thế Vinh	0001016251326	VCB BIÊN HÒA	272004768
209	Lê Gia Huy	Xưởng Sợi	Có xác định thời hạn	07/09/2020	7524996952	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Gia Huy	0001016685261	VCB BIÊN HÒA	272832643
210	Nguyễn Minh Hiếu	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	17/03/2021	9421539079	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Hiếu	0001019967564	VCB BIÊN HÒA	366238925
211	Phạm Hoàng Quốc	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	17/03/2021	7525009498	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Hoàng Quốc	0001019964996	VCB BIÊN HÒA	272832647
212	Nguyễn Thị Thủy	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	31/03/2021	4024734592	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy	0001016160774	VCB BIÊN HÒA	187980483
213	Nguyễn Văn Dũng	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	12/02/2020	7516003510	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Dũng	0001012692914	VCB BIÊN HÒA	272435623
214	Nguyễn Đức Linh	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	01/09/2019	7525056259	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Linh	0481000641556	VCB BIÊN HÒA	271536643
215	Nguyễn Tuấn Vũ	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	13/09/2015	7512006085	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tuấn Vũ	0481000827880	VCB BIÊN HÒA	272210727
216	Lê Công Đoàn	Xưởng Sợi	Không xác định thời hạn	09/12/2018	7509013457	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Công Đoàn	0481000886430	VCB BIÊN HÒA	271834904

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
217	Ngô Xuân Trường	Xưởng Sợi	Không xác định thời hạn	12/03/2019	7525018381	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Ngô Xuân Trường	0481000892096	VCB BIỂN HÒA	272832571
218	Lê Thế Ngọc	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	16/06/2020	7526884136	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Thế Ngọc	0001014913955	VCB BIỂN HÒA	364186913
219	Phạm Trường Hân	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	18/11/2020	7722404540	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Trường Hân	0001017247007	VCB BIỂN HÒA	077201003399
220	Đặng Thị Trà My	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	15/06/2021	4420109987	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Trà My	0001015166320	VCB BIỂN HÒA	044302005560
221	Nguyễn Hữu Lâm	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	04/07/2021	7515145709	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Lâm	0001021983840	VCB BIỂN HÒA	272350104
222	Trần Đức Duy	Xưởng Sợi	Không xác định thời hạn	03/07/2016	7516035633	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Đức Duy	0481000827508	VCB BIỂN HÒA	272301032
223	Nguyễn Thị Diễm Hằng	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	02/08/2015	7515049638	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diễm Hằng	0481000827400	VCB BIỂN HÒA	272540041
224	Lê Hoàng Phương	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	13/09/2015	7515063018	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Hoàng Phương	0481000827456	VCB BIỂN HÒA	341927856
225	Phạm Hoàng Vũ	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	07/03/2018	7508085647	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Hoàng Vũ	0401001363036	VCB Nhom Trach	272004640
226	Đặng Thị Yến Sanh	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	28/02/2017	4706010064	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Yến Sanh	0121001213706	VCB BIỂN HÒA	271487388
227	Huỳnh Văn Nhom	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	21/03/2019	7516119825	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Nhom	0481000892745	VCB BIỂN HÒA	272350053
228	Vòng Quốc Phước	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	18/06/2019	7526005766	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Vòng Quốc Phước	0871004209997	VCB Đông Đồng Nai	272595462
229	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	24/06/2020	7513031580	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	0481000864744	VCB BIỂN HÒA	272226771

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
230	Huỳnh Thị Quyên	Xưởng Sợi	Không xác định thời hạn	26/05/2016	7513178627	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000		Huỳnh Thị Quyên	0481000827487	VCB BIÊN HÒA	341625244
231	Nguyễn Trần Trọng Nhân	Xưởng Sợi	Không xác định thời hạn	05/03/2019	7511180066	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000		Nguyễn Trần Trọng Nhân	0481000889886	VCB BIÊN HÒA	272113584
232	Phạm Hoài Nam	Xưởng Sợi	Không xác định thời hạn	05/03/2019	7525113767	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000		Phạm Hoài Nam	0481000889885	VCB BIÊN HÒA	272832572
233	Đoàn Phương Vũ	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	10/06/2019	9622067613	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000		Đoàn Phương Vũ	0481000901281	VCB BIÊN HÒA	381513053
234	Dương Văn Sơn	Xưởng Dệt	Không xác định thời hạn	13/09/2015	7512006059	01/09/2021	01/09/2021	20/09/2021	1.855.000		Dương Văn Sơn	0481000756332	VCB LONG THÀNH	272015640
235	Lâm Ngọc Thủy	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	13/07/2021	9122829881	01/09/2021	01/09/2021	20/09/2021	1.855.000		Lâm Ngọc Thủy	1022060864	VCB BIÊN HÒA	372001552
236	Nguyễn Thị Thùy Tiên	Xưởng Dệt	Có xác định thời hạn	21/07/2021	7526877555	01/09/2021	01/09/2021	20/09/2021	1.855.000		Nguyễn Thị Thùy Tiên	9788585951	VCB LONG THÀNH	272950729
237	Bùi Đình Văn	Bảo trì	Xác định thời hạn	03/10/2020	7911115243	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000		Bùi Đình Văn	0401001445261	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trach	186457549
238	Lê Sỹ Khánh	Bảo trì	Xác định thời hạn	02/01/2021	4706095173	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000		Lê Sỹ Khánh	0121001061768	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	272860242
239	Phạm Quang Chung	Bảo trì	Không xác định thời hạn	21/03/2021	7526945885	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000		Phạm Quang Chung	0481000887737	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	164538588
240	Dương Thị Bé Quyên	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	08/07/2020	7514058058	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000		Dương Thị Bé Quyên	0401001390294	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trach	366157849
241	Lê Nhật Khang	Chuẩn bị	Xác định thời hạn	10/12/2020	9622160093	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000		Lê Nhật Khang	0001017579010	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trach	381914331
242	Nguyễn Thị Kim Phương	Chuẩn bị	Xác định thời hạn	23/02/2021	7516038090	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000		Nguyễn Thị Kim Phương	0401001462449	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trach	381753157

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
243	Võ Thị Huyền	Chuẩn bị	Xác định thời hạn	10/12/2020	7516124159	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Võ Thị Huyền	0001017575054	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	245339795
244	Phùng Thị Nữ	Chuẩn bị	Xác định thời hạn	10/03/2021	5820496095	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phùng Thị Nữ	0001019479711	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	264528678
245	Nguyễn Hoàng Khang	Chuẩn bị	Xác định thời hạn	08/03/2021	7015010463	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Khang	0001019241133	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	381787989
246	Ngô Quốc Long	Chuẩn bị	Xác định thời hạn	09/03/2021	5620664149	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Ngô Quốc Long	0001013120815	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	225182931
247	Nguyễn Thị Khai Nhân	Chuẩn bị	Xác định thời hạn	19/03/2021	9321158099	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Khai Nhân	0001013223857	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	364080119
248	Nguyễn Văn Hữu	Chuẩn bị	Xác định thời hạn	11/03/2021	7510069644	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hữu	0401001326129	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	276054903
249	Nguyễn Văn Biển	Chuẩn bị	Không xác định thời hạn	01/07/2020	9422273457	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Biển	0401001457780	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	366231189
250	Lê Minh Trí	Kế toán	Không xác định thời hạn	22/08/2021	7912391937	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Minh Trí	0071000679259	Vietcombank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	351820969
251	Nguyễn Quang Huy	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	27/05/2013	7513035096	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Huy	0481000827419	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271912334
252	Phạm Huy Quang	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	01/10/2020	6624396912	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Huy Quang	0481000876517	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	240987867
253	Nguyễn Thị Kim Phụng	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	15/10/2020	7514002334	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Phụng	0401001392014	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	272195087
254	Trương Quốc Nam	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	20/09/2020	7510007789	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trương Quốc Nam	0401000404291	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	271565055
255	Thái Phước Tấn	Kho thành phẩm	Xác định thời hạn	15/01/2021	7511174546	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Thái Phước Tấn	0001018775031	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	331481615



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLD/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
256	Võ Anh Duy	Kho thành phẩm	Xác định thời hạn	21/03/2021	7525931820	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Võ Anh Duy	0401001458580	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trách	272607341
257	Huỳnh Tấn Đạt	Kho thành phẩm	Xác định thời hạn	07/04/2021	7516163999	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Huỳnh Tấn Đạt	0001020612147	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trách	272829651
258	Trần Văn Châu	Kho thành phẩm	Xác định thời hạn	18/02/2021	7526741151	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Văn Châu	0401001477079	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trách	272485100
259	Nguyễn Phú Hưng	Kho thành phẩm	Xác định thời hạn	18/04/2021	7508237688	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phú Hưng	0401001380193	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trách	271992332
260	Nguyễn Huỳnh Minh Thông	Kho thành phẩm	Xác định thời hạn	18/04/2021	7525829436	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Huỳnh Minh Thông	0001020569352	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272607437
261	Bùi Duy Chương	Kho thành phẩm	Không xác định thời hạn	04/04/2017	7516017580	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Bùi Duy Chương	0481000827449	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272457155
262	Lâm Thị Tinh	Kho thành phẩm	Xác định thời hạn	08/07/2021	4220573593	01/09/2021	01/09/2021	20/09/2021	1.855.000	Lâm Thị Tinh	0161001695962	Vietcombank - Chi nhánh Huế	184147629
263	Huỳnh Minh Huệ	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	15/03/2011	4706098769	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Huỳnh Minh Huệ	0481000827452	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271607492
264	Danh Văn Duy	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	02/09/2020	9522092934	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Danh Văn Duy	0481000877011	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	385832630
265	Hà Thị Thùy Dương	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	05/08/2020	7412213788	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hà Thị Thùy Dương	0481000873257	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	371839810
266	Nguyễn Nhất Duy	Kiểm hàng	Xác định thời hạn	13/09/2020	9622729893	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Nhất Duy	0001014917704	Vietcombank - Chi nhánh Cà Mau	382054391
267	Cổ Thị Đa	Kiểm hàng	Xác định thời hạn	15/11/2020	7512008400	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Cổ Thị Đa	0401001485482	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trách	272923280
268	Dương Văn Vũ	Kiểm hàng	Xác định thời hạn	22/11/2020	7510021480	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Dương Văn Vũ	0401000057844	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trách	271920780

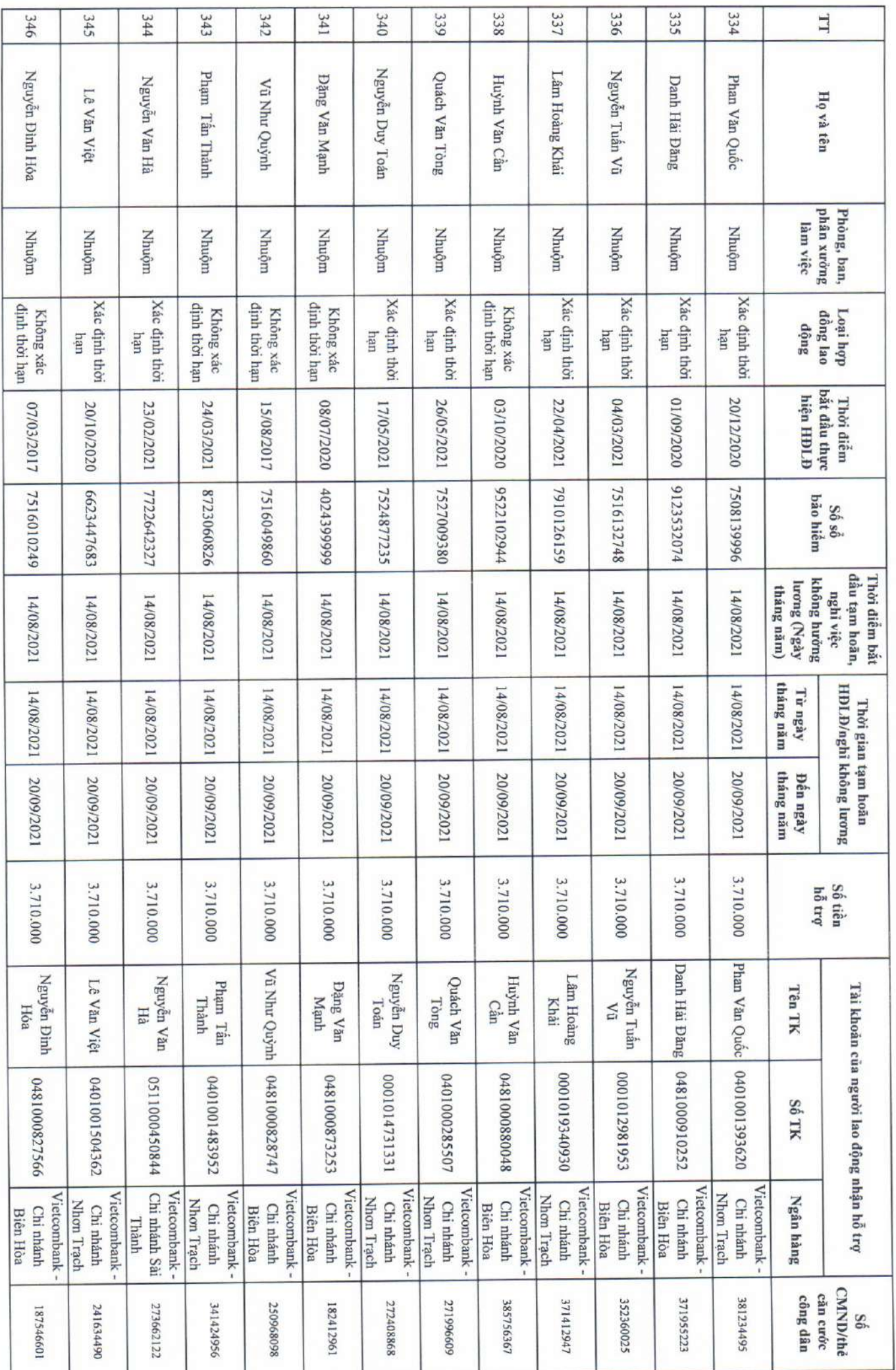
TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
269	Trương Thị Nhí	Kiểm hàng	Xác định thời hạn	26/02/2021	9321605321	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trương Thị Nhí	0001012789774	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	364031601
270	Trần Thị Hoài Ngân	Kiểm hàng	Xác định thời hạn	04/03/2021	8724074446	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hoài Ngân	0001012978438	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	341898949
271	Trương Thị Tháo	Kiểm hàng	Xác định thời hạn	07/03/2021	7516068512	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trương Thị Tháo	0001019787568	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	241766378
272	Trần Ngọc Phú	Kiểm hàng	Xác định thời hạn	08/03/2021	8723987180	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Phú	0001019881030	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	341975589
273	Nguyễn Hữu Tính	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	05/08/2020	7412213821	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Tính	0481000873259	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	371143143
274	Nông Xuân Quỳnh	Kiểm hàng	Xác định thời hạn	26/02/2021	6822534748	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nông Xuân Quỳnh	0001012790482	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	251214207
275	Lê Thị Thủy	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	09/12/2020	7512191319	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thủy	0401001411652	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	352061297
276	Tô Thị Ngọc	Kiểm hàng	Không xác định thời hạn	29/07/2020	7511035066	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Tô Thị Ngọc	0121000624945	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	186929969
277	Vũ Minh Luân	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	16/04/2016	9208026051	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Vũ Minh Luân	0121002474475	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	271817825
278	Trần Anh Tuấn	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	15/05/2021	7525917456	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Anh Tuấn	0481000898420	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272702483
279	Nguyễn Hoài Thanh	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	02/07/2021	7523666836	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoài Thanh	0481000866968	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272613397
280	Nguyễn Thanh Tuyền	Kinh doanh	Xác định thời hạn	10/12/2020	7525463550	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tuyền	0071001025752	Vietcombank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	272522140
281	Đặng Minh Duy	Kinh doanh	Xác định thời hạn	07/12/2020	7523707500	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đặng Minh Duy	0481000914543	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272681608

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
282	Nguyễn Thanh Tuấn	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	28/10/2017	7909374636	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tuấn	0481000740448	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271707004
283	Trần Minh Ngọc	Kinh doanh	Xác định thời hạn	28/02/2021	7510198594	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Minh Ngọc	0401001421859	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	272340467
284	Vũ Văn Hào	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	21/05/2011	7509115598	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Vũ Văn Hào	0481000477859	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	162420275
285	Nguyễn Hoàng Lâm	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/05/2017	7516024690	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Lâm	0481000827540	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271854138
286	Vũ Thị Tuyết Nhung	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	11/12/2016	7514151411	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Tuyết Nhung	0481000818414	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	271760589
287	Nguyễn Thị Trúc Chi	Kinh doanh	Xác định thời hạn	15/04/2021	7516214171	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Trúc Chi	0401001390141	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	272301640
288	Vì Thị Trà	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	25/12/2017	7516067497	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Vì Thị Trà	0481000827545	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	186632417
289	Nguyễn Thị Hồng Anh	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	06/08/2021	7909400957	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng Anh	0401001393871	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	271834731
290	Thái Thúy Hạnh	Kinh doanh	Không xác định thời hạn	11/10/2020	7516158802	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Thái Thúy Hạnh	0401001443425	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	187464222
291	Nguyễn Văn Lợi	Lò hơi	Không xác định thời hạn	06/09/2020	7511173001	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lợi	0401001334265	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	187038113
292	Nguyễn Anh Tuấn	Lò hơi	Không xác định thời hạn	07/05/2021	4017078512	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Tuấn	0101001215230	Vietcombank - Chi nhánh Nghệ An	182285758
293	Trần Công Ngọc	Lò hơi	Xác định thời hạn	15/04/2021	7515015533	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Công Ngọc	0401001395958	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	245248227
294	Lê Xuân Bách	Lò hơi	Không xác định thời hạn	08/07/2020	7514036553	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Xuân Bách	0481000868064	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	183974290

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
295	Đào Hữu Tuấn	Lò hơi	Xác định thời hạn	16/04/2021	7515051384	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đào Hữu Tuấn	0401001427815	Vietcombank - Chi nhánh Nhon Trach	191791481
296	Nguyễn Tấn Phát	Máy căng	Không xác định thời hạn	13/03/2017	7516010253	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Phát	0481000827493	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272040253
297	Phạm Thế Dân	Máy căng	Không xác định thời hạn	25/08/2020	7510063862	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Thế Dân	0401001422154	Vietcombank - Chi nhánh Nhon Trach	264379156
298	Đặng Viết Phương	Máy căng	Không xác định thời hạn	15/05/2021	7508216819	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đặng Viết Phương	0481000898417	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272177538
299	Chu Văn Tùng	Máy căng	Không xác định thời hạn	06/08/2012	7512053925	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Chu Văn Tùng	0121002263589	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	272258705
300	Trịnh Quang Tâm	Máy căng	Không xác định thời hạn	22/06/2013	7509031230	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trịnh Quang Tâm	0481000827490	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272021593
301	Lê Quốc Cường	Máy căng	Xác định thời hạn	01/09/2020	7511117974	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Quốc Cường	0401001342659	Vietcombank - Chi nhánh Nhon Trach	272340081
302	Trần Thanh Lý	Máy căng	Xác định thời hạn	29/09/2020	8913007060	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Thanh Lý	0481000913860	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	351909494
303	Hoàng Tấn Xuân	Máy căng	Không xác định thời hạn	07/08/2021	7510021028	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hoàng Tấn Xuân	0121000854433	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	272180917
304	Nguyễn Công Chánh	Máy căng	Xác định thời hạn	18/02/2021	9622196625	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Công Chánh	0001012651098	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	381688727
305	Triệu Lực Phi	Máy căng	Xác định thời hạn	04/03/2021	9622100135	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Triệu Lực Phi	0001014260704	Vietcombank - Chi nhánh Nhon Trach	381707063
306	Nguyễn Thanh Phong	Máy căng	Xác định thời hạn	14/03/2021	9123664512	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Phong	0001019647256	Vietcombank - Chi nhánh Nhon Trach	371066870
307	Mai Văn Chưa	Máy căng	Không xác định thời hạn	05/08/2020	7511202480	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Mai Văn Chưa	0401001337184	Vietcombank - Chi nhánh Nhon Trach	371315397

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
308	Hồ Châu Thới	Máy cày	Không xác định thời hạn	02/09/2020	7716030891	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hồ Châu Thới	0081001276358	Vietcombank - Chi nhánh Vũng Tàu	363564323
309	Trần Minh Hưng	Máy cày	Không xác định thời hạn	02/09/2020	7510057245	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Minh Hưng	0401000434893	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trách	272084417
310	Nguyễn Nhật Phi	Máy cày	Xác định thời hạn	22/06/2021	8723871396	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Nhật Phi	0001014260704	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trách	341809895
311	Châu Hoàng Duy	Nhuộm	Không xác định thời hạn	10/03/2021	7515128650	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Châu Hoàng Duy	0481000803504	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	385448858
312	Nguyễn Thiên Vũ	Nhuộm	Không xác định thời hạn	06/03/2015	7514009653	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thiên Vũ	0481000827648	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	194446352
313	Nguyễn Văn Vàng	Nhuộm	Không xác định thời hạn	31/10/2020	7510202688	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Vàng	0401001379573	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trách	272221720
314	Nguyễn Văn Đới	Nhuộm	Không xác định thời hạn	22/05/2021	7516049733	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Đới	0401001484878	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trách	381190951
315	Hoàng Văn Tân	Nhuộm	Không xác định thời hạn	26/06/2021	6624054878	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Tân	0481000902193	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	241507999
316	Nguyễn Văn Triều	Nhuộm	Xác định thời hạn	09/08/2021	7514188264	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Triều	0401001367275	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trách	381301775
317	Lò Anh Tuấn	Nhuộm	Không xác định thời hạn	18/08/2021	7513189624	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lò Anh Tuấn	0481000908919	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	050934811
318	Nguyễn Ngọc Lâm	Nhuộm	Xác định thời hạn	23/08/2021	7509108721	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Lâm	0401001408799	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trách	272002449
319	Trần Hữu Phúc	Nhuộm	Xác định thời hạn	03/09/2020	9123673710	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Hữu Phúc	0001012799981	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trách	371884955
320	Danh Tấn Xuân	Nhuộm	Xác định thời hạn	03/09/2020	9123786771	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Danh Tấn Xuân	0001016154420	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	372031792

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
321	Nguyễn Văn Út	Nhuộm	Xác định thời hạn	21/10/2020	5820950701	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Út	0401001455488	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	264536382
322	Đặng Thanh Thu	Nhuộm	Xác định thời hạn	24/11/2020	7515002450	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đặng Thanh Thu	0481000919021	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272059860
323	Danh Hiền Đức	Nhuộm	Xác định thời hạn	23/02/2021	9122611470	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Danh Hiền Đức	0001012799875	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	371811077
324	Bạch Hữu Thoại	Nhuộm	Xác định thời hạn	04/03/2021	7423504878	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Bạch Hữu Thoại	0001012977545	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	371961743
325	Nguyễn Văn Kì	Nhuộm	Xác định thời hạn	20/12/2020	7513048786	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Kì	0401001389326	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	381749334
326	Trương Vĩnh Kỳ	Nhuộm	Xác định thời hạn	10/03/2021	9123673724	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trương Vĩnh Kỳ	0001019787727	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	372059303
327	Phùng Phấn	Nhuộm	Xác định thời hạn	14/03/2021	5820406746	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phùng Phấn	0001019767879	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	264462830
328	Nguyễn Minh Luân	Nhuộm	Xác định thời hạn	14/03/2021	7912415112	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Luân	0071000786167	Vietcombank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	272102101
329	Nguyễn Quốc Tâm	Nhuộm	Xác định thời hạn	28/03/2021	9221807682	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Tâm	0001020062631	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	092088007029
330	Võ Thanh Tùng	Nhuộm	Xác định thời hạn	07/04/2021	7516210124	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Võ Thanh Tùng	0401001493093	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	272520636
331	Nguyễn Công Thịnh	Nhuộm	Xác định thời hạn	02/04/2021	7714020797	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Công Thịnh	0001013521646	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	241144235
332	Đoàn Văn Thong	Nhuộm	Không xác định thời hạn	29/05/2017	4707173681	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đoàn Văn Thong	0481000827574	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	186684404
333	Nguyễn Phụ Kiệm	Nhuộm	Không xác định thời hạn	07/04/2017	7516017582	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phụ Kiệm	0481000827876	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	186846276



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
347	Nguyễn Văn Tuyền	Nhuộm	Xác định thời hạn	01/07/2021	7516127891	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tuyền	0401001424755	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	341924145
348	Lê Minh Khánh	Orgatex	Không xác định thời hạn	23/02/2015	7514009648	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Minh Khánh	0481000827647	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	334391953
349	Đào Quốc Duy	Orgatex	Không xác định thời hạn	28/01/2021	5421015955	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đào Quốc Duy	0071000828401	Vietcombank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	285457798
350	Lò Văn Thiện	Orgatex	Không xác định thời hạn	23/07/2020	7516133270	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lò Văn Thiện	0481000873260	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	050757715
351	Trần Văn Vũ	Orgatex	Không xác định thời hạn	21/10/2020	7513202087	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Văn Vũ	0401001372492	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	272418038
352	Nguyễn Thị Cẩm Tuyền	Phòng thí nghiệm	Không xác định thời hạn	15/08/2017	7516049859	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Tuyền	0481000827563	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	272406650
353	Trần Thị Tuyết Trinh	Phòng thí nghiệm	Không xác định thời hạn	18/08/2020	6020854505	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Thị Tuyết Trinh	0481000870996	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	261292077
354	Hồ Thị Thương Nhân	Phòng thí nghiệm	Không xác định thời hạn	02/09/2020	5120612371	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Thương Nhân	0271000970487	Vietcombank - Chi nhánh Quảng Ngãi	212662944
355	Nguyễn Thị Trúc Phương	Phòng thí nghiệm	Xác định thời hạn	01/03/2021	7514188172	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Trúc Phương	0401001421109	Vietcombank - Chi nhánh Nhơn Trạch	271768104
356	Đặng Thị Thu Thảo	Phòng thí nghiệm	Xác định thời hạn	01/03/2021	8723767199	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Thu Thảo	0001018420552	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	341812089
357	Hoàng Thị Kim Liên	Phòng thí nghiệm	Xác định thời hạn	01/06/2021	4520511026	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Kim Liên	0001020340053	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	197377472
358	Vũ Thị Kim Vân	Phòng thí nghiệm	Xác định thời hạn	12/06/2021	7525345589	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Kim Vân	0121000886583	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	272605047
359	Bùi Vĩnh Hưng	Phòng thí nghiệm	Không xác định thời hạn	16/07/2021	7938185283	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Bùi Vĩnh Hưng	0481000898407	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	331726210

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
360	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Phòng thí nghiệm	Xác định thời hạn	20/06/2021	7513200747	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Vân	0401001379546	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trach	187071585
361	Nguyễn Thị Thủy Sương	Phòng thí nghiệm	Xác định thời hạn	19/06/2021	4520463894	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy Sương	0001015940471	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	197377478
362	Nguyễn Thiện Phúc	Phòng thí nghiệm	Xác định thời hạn	20/06/2021	4705045912	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thiện Phúc	0401000121557	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trach	271564616
363	Trần Thị Hiền	Tập vụ	Xác định thời hạn	08/04/2021	4701014977	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hiền	0401001432743	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trach	271610822
364	Nguyễn Thủy Kiều	Tổng vụ	Xác định thời hạn	28/09/2020	9622875464	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thủy Kiều	0401001457927	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trach	381430572
365	Đặng Thị Thương	Văn phòng sản xuất	Không xác định thời hạn	05/09/2020	1914811593	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Thương	0821000020839	Vietcombank - Chi nhánh Thái Nguyên	187071766
366	Nguyễn Thị Minh Huệ	Văn phòng sản xuất	Xác định thời hạn	28/11/2020	3422005676	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Minh Huệ	0001016728975	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trach	152083531
367	Võ Thị Thùy Dung	Văn phòng sản xuất	Xác định thời hạn	12/12/2020	5621642073	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Võ Thị Thùy Dung	0561000545203	Vietcombank - Chi nhánh Lâm Đồng	225706358
368	Nguyễn Thị Hiền	Văn phòng sản xuất	Không xác định thời hạn	20/08/2020	7513047030	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hiền	0401001365274	Vietcombank - Chi nhánh Nhom Trach	212320372
369	Võ Thị Kim Ngân	Văn phòng sản xuất	Xác định thời hạn	17/06/2021	0207377410	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Võ Thị Kim Ngân	0071001145710	Vietcombank - Chi nhánh Hồ Chí Minh	271845083
370	Bùi Nguyễn Trí Khang	Xử lý nước thải	Không xác định thời hạn	29/12/2020	7526906024	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Bùi Nguyễn Trí Khang	0121000738603	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Nai	272465164
371	Lâm Minh Thuận	Xử lý nước thải	Không xác định thời hạn	28/07/2020	7916447988	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lâm Minh Thuận	0081001188682	Vietcombank - Chi nhánh Vũng Tàu	381746963
372	Cao Minh Tuấn	Xử lý nước thải	Không xác định thời hạn	29/12/2020	7913330624	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Cao Minh Tuấn	0381000406077	Vietcombank - Chi nhánh Thủ Đức	221215639

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLD/ngỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
373	Lê Hoàng Giang	Xử lý nước thải	Không xác định thời hạn	25/05/2021	8023696214	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Hoàng Giang	0481000895683	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	301494171
374	Trần Xuân Thành	Xử lý nước thải	Không xác định thời hạn	28/07/2020	7512031646	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Xuân Thành	0481000868731	Vietcombank - Chi nhánh Biên Hòa	241478397
375	Phan Vinh	Xử lý nước thải	Không xác định thời hạn	25/03/2021	7516134892	14/08/2021	14/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phan Vinh	0751000007069	Vietcombank - Chi nhánh Phú Yên	221309024
Cộng: 375 người lao động													

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.374.555.000 đồng

(Một tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV TƯỜNG QUỐC CƯỜNG**
(Đính kèm theo Quyết định số 4061 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 06 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số CMND/thẻ căn cước công dân	
							HĐLĐ/ngày không hưởng	Từ ngày tháng năm		Đến ngày tháng năm	Tên TK		Số TK
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Nguyễn Hoàng Thị Ngọc Anh	Công nhân xếp cây	Không thời hạn	01/01/2020	7523358785	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Thị Ngọc Anh	1012458590	Vietcombank	272677541
2	Tường Quốc Cường	Nhân viên giao hàng	Không thời hạn	01/01/2020	7526351450	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000				272648309
3	Tường Kim Quỳnh Như	Nhân viên thống kê	Không thời hạn	01/01/2020	7937961036	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Tường Kim Quỳnh Như	050066175038	Sacombank	272545005
4	Nguyễn Xuân Hòa	Công nhân sản xuất gỗ	Không thời hạn	01/04/2020	7523963452	01/09/2021	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000				271240232
Cộng: 04 người lao động									14.840.000				
II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai													

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Hoàng Thị Ngọc Anh	I	1.000.000	Nguyễn Hoàng Thị Ngọc Anh	1012458590	Vietcombank	272677541
	Cộng: 01 người lao động		1.000.000				
	TỔNG CỘNG		15.840.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 15.840.000 đồng
(Mười lăm triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH GIA CÔNG CƠ KHÍ THIÊN HỒNG AN**

(Đính kèm theo Quyết định số 4061 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Cao Thị Hoài Tâm	KID	Không xác định thời hạn	1/10/2019	4706105286	11/07/2021	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000				271745736
2	Nguyễn Văn Lâm	SX	Không xác định thời hạn	1/10/2019	7516172549	11/07/2021	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000				381641802
3	Phạm Minh Tuấn	SX	Không xác định thời hạn	1/10/2019	7516172551	11/07/2021	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000				272367798
4	Nguyễn Thái Bình	SX	Không xác định thời hạn	1/10/2019	7914102178	11/07/2021	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000				321366576
5	Dương Thị Út	GĐ	Không xác định thời hạn	1/10/2019	7938544832	11/07/2021	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000				25249649
6	Phạm Văn Tùng	SX	Không xác định thời hạn	1/10/2019	8621572324	11/07/2021	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000				331620807
7	Võ Tuấn Anh	SX	Không xác định thời hạn	1/10/2019	7516145819	11/07/2021	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000				381709696
8	Nguyễn Thị Bắc	TV	Không xác định thời hạn	1/10/2019	7526326498	11/07/2021	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000				36168000688

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
9	Nguyễn Long Chương	BV	Không xác định thời hạn	1/10/2019	7523153485	11/07/2021	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000				271767871
10	Nguyễn Út Anh	SX	Không xác định thời hạn	1/4/2021	9621917526	11/07/2021	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000				381603109
11	Phạm Văn Trung Quang	SX	Không xác định thời hạn	1/5/2021	8621628024	11/07/2021	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000				331906586
Cộng: 11 người lao động													

Tổng số tiền hỗ trợ: 40.810.000 đồng
(Bốn mươi triệu, tám trăm mười ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC

KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CP BAO BÌ VÀ IN AN SƠN

(Đính kèm theo Quyết định số 4061 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	Bộ phận Giao hàng	Chính thức	11/1/2018	7509019338	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	67210000754855	BIDV - Nam Đồng Nai	381238060
2	Phan Trường Giang	Bộ phận Lót	Chính thức	17/12/2020	7914059220	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Phan Trường Giang	67210001117673	BIDV - Nam Đồng Nai	385582489
3	Nguyễn Thị Huỳnh	Bộ phận Lót	Chính thức	12/1/2020	9621672596	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Nguyễn Thị Huỳnh	67210001117655	BIDV - Nam Đồng Nai	385899412
4	Nguyễn Văn Miên	Bộ phận Lót	Chính thức	12/1/2020	9522163604	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Nguyễn Văn Miên	67210001117628	BIDV - Nam Đồng Nai	385195730
5	Nguyễn Văn Tươi	Bộ phận Lót	Chính thức	4/2/2020	8621888309	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Nguyễn Văn Tươi	67210000956934	BIDV - Nam Đồng Nai	331174937
6	Phạm Văn Trung	Bộ phận Lót	Chính thức	29/04/2021	4704037144	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Phạm Văn Trung	67210001181252	BIDV - Nam Đồng Nai	271492149

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
7	Lê Thành Đạt	Bộ phận Lót	Chính thức	22/03/2021	8722695188	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Lê Thành Đạt	67210001148035	BIDV - Nam Đồng Nai	342048763
8	Nguyễn Kiều Mộng	Bộ phận Dán	Vô thời hạn	4/6/2016	7516152061	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Nguyễn Kiều Mộng	67210000497646	BIDV Nam Đồng Nai	331274890
9	Nguyễn Văn Lâm	Bộ phận Dán	Vô thời hạn	4/6/2016	7516152062	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Nguyễn Văn Lâm	67210000497664	BIDV Nam Đồng Nai	331153473
10	Đậu Thị Sen	Bộ phận Dán	Chính thức	16/06/2019	6622330877	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Đậu Thị Sen	67210000840116	BIDV Nam Đồng Nai	241118482
11	Nguyễn Thị Trúc Ly	Bộ phận Dán	Chính thức	4/2/2020	8622039192	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Nguyễn Thị Trúc Ly	67210000956925	BIDV Nam Đồng Nai	331435780
12	Nguyễn Thị Lệ Nga	Bộ phận Dán	Chính thức	8/4/2020	7516184430	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Nguyễn Thị Lệ Nga	67210001016433	BIDV Nam Đồng Nai	07918800186 4
13	Nguyễn Thị Hoa	Bộ phận Dán	Chính thức	22/03/2021	6823210636	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Nguyễn Thị Hoa	67210001148026	BIDV Nam Đồng Nai	250609709
14	Nguyễn Tiến Lâm	Bộ phận chấp	Vô thời hạn	7/1/2017	7516101878	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Nguyễn Tiến Lâm	67210000471358	BIDV Nam Đồng Nai	245085067
15	Phạm Hữu Lâm	Bộ phận chấp	Chính thức	7/1/2020	8723538155	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Phạm Hữu Lâm	67210000988423	BIDV Nam Đồng Nai	342108446
16	Nguyễn Thái Việt	Bộ phận Thiết kế	Chính thức	8/1/2020	7508226814	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Nguyễn Thái Việt	67210001011809	BIDV Nam Đồng Nai	08409000008 6

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
17	Nguyễn Hữu Khánh	Bộ phận vận chuyển	Chính thức	18/04/2019	7512031448	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Nguyễn Hữu Khánh	67210000547125	BIDV - Nam Đồng Nai	187340550
18	Nguyễn Văn Thịnh	Bộ phận sông	Chính thức	26/03/2021	7515108793	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	1.855.000	Nguyễn Văn Thịnh	67210001163311	BIDV - Nam Đồng Nai	371264692
Cộng: 18 người lao động									33.390.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 33.390.000 đồng
(Ba mươi ba triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TRƯỞNG MÀM NON CHIM HÒA MI**

(Đính kèm theo Quyết định số 4061 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Hồ Thị Huệ	Giáo viên	Chính thức	01/09/2019	7510071939	01/07/2021	01/07/2021	01/10/2021	3.710.000	Hồ Thị Huệ	0121002578955	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Biên Hòa	186588780
2	Nguyễn Thị Tuyên	Cấp dưỡng	Chính thức	01/12/2016	7516152501	01/07/2021	01/07/2021	01/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tuyên	5990205873160	Ngân Hàng NN & PTNT CN Bắc Đồng Nai	042174002653
3	Nguyễn Thị Hiền	Giáo viên	Chính thức	01/09/2012	7508146997	01/07/2021	01/07/2021	01/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hiền	5990205567438	Ngân Hàng NN & PTNT CN Bắc Đồng Nai	272794084
4	Lê Thị Sen	Giáo viên	Chính thức	01/11/2019	7512179210	01/07/2021	01/07/2021	01/10/2021	3.710.000	Lê Thị Sen	5990205873154	Ngân Hàng NN & PTNT CN Bắc Đồng Nai	276048031
5	Nguyễn Thị Chiến	Giáo viên	Chính thức	1/5/2014	4704025151	01/07/2021	01/07/2021	01/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Chiến	0481000688717	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Biên Hòa	272455091
6	Phan Thị Minh Phương	Cấp dưỡng	Chính thức	1/7/2020	7522990670	01/07/2021	01/07/2021	01/10/2021	3.710.000	Phan Thị Minh Phương	1015944582	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Biên Hòa	271353036

7	Nguyễn Thị Giăng	Bảo mẫu	Chính thức	1/10/2018	7523545666	01/07/2021	01/07/2021	01/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Giăng	5990205873190	Ngân Hàng NN & PTNT CN Bắc Đồng Nai	272991864
8	Hoàng Thị Ngọc Bé	Giáo viên	Chính thức	1/6/2018	7916174582	01/07/2021	01/07/2021	01/10/2021	3.710.000	Hoàng Thị Ngọc Bé	0481000888389	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Biên Hòa	187242944
9	Lê Thị Thu Hằng	Giáo viên	Chính thức	1/7/2014	7709018449	01/07/2021	01/07/2021	01/10/2021	3.710.000	Lê Thị Thu Hằng	67210000887663	Ngân Hàng Đầu Tư & Phát Triển CN Biên Hòa	273371339
10	Trần Thị Thành	Giáo viên	Chính thức	01/03/2021	4704027703	01/07/2021	01/07/2021	01/10/2021	3.710.000	Trần Thị Thành	5911281000881	Ngân Hàng NN & PTNT CN Nam Đồng Nai	272583238
11	Đoàn Thị Phương Mai	Giáo viên	Chính thức	1/9/2012	7512176662	01/07/2021	01/07/2021	01/10/2021	3.710.000	Đoàn Thị Phương Mai	5990205873148	Ngân Hàng NN & PTNT CN Bắc Đồng Nai	272061134
12	Lương Thị Kim Thu	Bảo mẫu	Chính thức	1/4/2013	0200124043	01/07/2021	01/07/2021	01/10/2021	3.710.000	Lương Thị Kim Thu	5990205873125	Ngân Hàng NN & PTNT CN Bắc Đồng Nai	272682397
13	Đường Thị Hằng	Bảo mẫu	Chính thức	1/12/2013	7513163205	01/07/2021	01/07/2021	01/10/2021	3.710.000	Đường Thị Hằng	0121002878796	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Biên Hòa	276085605
14	Phạm Thị Ngọc	Kế toán	Chính thức	01/06/2012	7512174584	01/07/2021	01/07/2021	01/10/2021	3.710.000	Phạm Thị Ngọc	5990205873183	Ngân Hàng NN & PTNT CN Nam Đồng Nai	272436488
Cộng: 14 người lao động									51.940.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 51.940.000 đồng
(Năm mươi một triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA TRƯỜNG MẦM NON 1 THÁNG 6 PHƯỚC TÂN

(Đính kèm theo Quyết định số 4061 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/h căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Trình Thị Thu Hạnh	giáo viên	3 năm	01/01/2020	2907000078	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Trình Thị Thu Hạnh	5911205453161	Agribank- CN Nam Đồng Nai	194168027
2	Đinh Thị Anh Sơn	giáo viên	3 năm	01/01/2020	7512169570	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Đinh Thị Anh Sơn	5911205075728	Agribank- CN Nam Đồng Nai	272681549
3	Nguyễn Thị Thanh Nga	giáo viên	3 năm	01/01/2020	7508143121	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Nga	5911205188544	Agribank- CN Nam Đồng Nai	276076608
4	Trần Thị Thường	giáo viên	3 năm	01/01/2020	4707069350	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Trần Thị Thường	0121001132042	Vietcombank- CN Đồng Nai	183364567
5	Trương Thị Xuân	giáo viên	3 năm	01/01/2020	7508197993	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Trương Thị Xuân	0481000197342	Vietcombank- CN Khu công nghiệp Biên	272780446
6	Hoàng Thị Thơm	giáo viên	3 năm	01/01/2020	9709641781	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Hoàng Thị Thơm	5911205400766	Agribank- CN Nam Đồng Nai	230764890
7	Trình Thị Nhung	giáo viên	3 năm	01/01/2020	7516198629	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Trình Thị Nhung	19036788920011	Techcombank- CN Long Thành	272661108
8	Lương Thị Thanh	giáo viên	3 năm	01/01/2020	7523622128	01/08/2021	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Lương Thị Thanh	0121000579887	Vietcombank- CN Biên Hòa	276041213
Cộng: 08 người lao động									29.680.000				
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi													

TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Nguyễn Thị Thanh Nga	3	Đinh Diệu Linh	19/12/2017	Đinh Sỹ Cường	272682094	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Nga	5911205188544	Agribank- CN Nam Đồng Nai	276076608
2	Trần Thị Thuởng	4	Trần Thị Ngọc Sương Trần Thị Trà Duyên	11/10/2015 26/01/2017	Trần Văn Tuấn	183364564	1.000.000 1.000.000	Trần Thị Thuởng	121001132042	Vietcombank- CN Đồng Nai	183364567
3	Hoàng Thị Thơm	6	Nguyễn Xuân Thái	17/01/2018	Nguyễn Hữu Đức	231199243	1.000.000	Hoàng Thị Thơm	5911205400766	Agribank- CN Nam Đồng Nai	230764890
4	Lương Thị Thanh	8	Nguyễn Anh Tú Nguyễn Lương Hoài An	01/6/2016 18/06/2018	Nguyễn Văn Vĩnh	271430260	1.000.000 1.000.000	Lương Thị Thanh	121000579887	Vietcombank- CN Biên Hòa	276041213
Cộng: 06 trẻ em							6.000.000				
TỔNG CỘNG							35.680.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 35.680.000 đồng
(Ba mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH PHẠM GIA KIỆM
(Đính kèm theo Quyết định số 4061 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)		Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	Tên TK	Số TK		Ngân hàng			
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương														
1	Nguyễn Thị Thùy	Kế toán	01 năm	01/04/2021	7510192145	15/08/2021	15/08/2021		21/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thùy	0481000869665	Vietcombank-CN Biên Hòa	272648398
Cộng: 01 người lao động										3.710.000				
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi														
TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân			
1	Nguyễn Thị Thùy	1	Mai Thiên Thảo	13/09/2015	Mai Minh Phương	276006305	1.000.000	Nguyễn Thị Thùy	481000869665	Vietcombank-CN Biên Hòa	272648398			
Cộng: 01 trẻ em							1.000.000							
TỔNG CỘNG							4.710.000							

Tổng số tiền hỗ trợ: 4.710.000 đồng
(Bốn triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn)



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng